

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất

NHIỆM VỤ CHUNG

Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được.

Trong lúc thực hiện nhiệm vụ đó, thì dựa trên đường lối chung của Đảng và Chính phủ ở nông thôn, dựa trên tinh thần tin tưởng và truyền thống đoàn kết của nhân dân ta, thì hành đúng chính sách cụ thể sửa chữa sai lầm, nhằm đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, gây tinh thần phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt công tác cải cách ruộng đất. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh công cuộc củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.

Kế hoạch sửa sai có thể chia làm ba bước công tác như sau :

BƯỚC 1: từ 15 đến 20 ngày.

Yêu cầu của bước 1 là:

— Tuyên truyền giáo dục chính sách sửa sai nhằm ổn định tư tưởng cán bộ, nhân dân để mọi người yên tâm và tham gia sửa sai theo kế hoạch, giữ vững trật tự an ninh.

— Bước đầu củng cố các cơ quan lãnh đạo chủ yếu ở xã.

— Giải quyết một số công việc cấp bách trước mắt có quan hệ trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

Trong khi thực hiện những yêu cầu trên, cần bước đầu tìm hiểu tình hình để chuẩn bị cho công tác bước hai.

Nội dung công tác cụ thể của bước 1 là:

Công tác chỉnh cần nắm vững trong bước 1 là: củng cố tổ chức, nhằm bước đầu kiện toàn các cơ quan lãnh đạo ở xã: Ủy ban hành chính, ban chấp hành nông hội, xã đội dân quân du kích, công an xã.

Để làm tốt công tác nói trên, phải tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân thông cáo của Hội đồng

Chính phủ để ổn định tư tưởng cán bộ nhân dân. Đi đôi với việc củng cố tổ chức, phải đồng thời làm mấy công tác như sau :

— Điều chỉnh diện tích, sản lượng để nhân dân phấn khởi, yên tâm sản xuất và hoàn thành việc thu thuế năm 1956.

— Lãnh đạo làm màu, làm chiêm, đề phòng và ngăn ngừa việc tranh chấp ruộng đất hoa màu.

— Giúp đỡ những người đã được trả lại tự do có điều kiện sinh sống; tiếp tục trả lại tự do cho những người đủ điều kiện.

Ngoài mấy công tác trên, phải chú ý giải quyết những vấn đề cấp bách khác của địa phương để đảm bảo an ninh và đẩy mạnh sản xuất.

Những nơi có đồng bào công giáo thì phải chú ý bước đầu sửa chữa một số sai lầm xâm phạm đến tự do tín ngưỡng (sẽ có bản kế hoạch riêng cho những nơi có đồng bào công giáo).

Cách làm cụ thể như sau :

Về chỉnh đốn tổ chức :

a) Cán bộ ở trên phải về họp với cán bộ xã nói rõ nhiệm vụ sửa sai, ổn định tư tưởng, nắm vững tình hình trong xã. Chú trọng nắm tình hình thắc mắc của cán bộ và nhân dân, tình hình xử trí đúng, sai trong cải cách ruộng đất, tình hình chung sau khi cải cách ruộng đất.

Sau đó triệu tập hội nghị cán bộ xã.

b) Nội dung hội nghị cán bộ xã gồm :

1.— Kiểm điểm tình hình, nói rõ trách nhiệm của cán bộ xã trong việc sửa sai.

2.— Giải quyết mấy vấn đề về tổ chức, bước đầu kiện toàn Ủy ban Hành chính xã.

3.— Thảo luận các chính sách sửa sai và bản kế hoạch sửa sai trong xã.

Khi họp cán bộ xã cần mời những cán bộ xã bị xử trí trong chỉnh đốn tổ chức khi giảm tồ và cải cách ruộng đất tham dự, chỉ trừ những người rõ là địa chủ, phản động.

Về tuyên truyền giáo dục, ổn định tư tưởng :

Căn cứ vào tinh thần bản thông cáo của Chính phủ mà phổ biến làm cho mọi người nhận rõ Đảng và Chính phủ đã thấy những sai lầm và quyết tâm sửa sai.

Khi họp tập cần lãnh đạo chu đáo, mở rộng dân chủ làm cho ai nấy đều nhận rõ công tác cải cách ruộng đất ở địa phương đã thu được kết quả gì và đã phạm những sai lầm gì, và động viên mọi người tham gia sửa sai.

Nên tổ chức thăm hỏi các gia đình cán bộ, bộ đội, các gia đình có công với cách mạng và kháng

chiến mà trong giảm tô hay cải cách ruộng đất đã bị truy bức hoặc bị đả kích.

Cán bộ cũ có uy tín với nhân dân địa phương nên thu xếp về địa phương nói chuyện thăm hỏi đồng bào, động viên cán bộ cũ và mới đoàn kết và tích cực công tác.

Tổ chức cuộc họp các giới, động viên khả năng của các tổ chức quần chúng tham gia sửa sai.

Về trả lại tự do :

Tiếp tục xét và trả lại tự do cho những người bị oan ; đồng thời giải quyết một số vấn đề về chính trị như minh oan, xóa quản chế, bỏ tiếng phản động, liên quan cho những người được « tha » từ trước khi có chủ trương trả lại tự do cho những người bị oan.

Về điều chỉnh diện tích và sản lượng :

Việc điều chỉnh diện tích và sản lượng là một yêu cầu của quảng đại quần chúng nông thôn, nếu làm được nhanh và tốt việc này sẽ tranh thủ được sự đồng tình của nhiều người làm cho mọi người yên tâm sản xuất và thuận tiện cho việc thu thuế năm nay. Việc điều chỉnh diện tích và sản lượng nói chung cần làm trong bước 1, sau khi đã bước đầu kiện toàn tổ chức và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Tình hình sai lầm ở mỗi nơi có khác nhau, cho nên mức độ sửa chữa và thời gian thì tùy theo tình hình từng địa phương mà định cho thích hợp. Nơi nào sai nhiều thì sửa gấp, nơi nào sai ít thì sửa sau.

Cần phải củng cố Ban thuế xã để đảm bảo tiến hành công tác. Khi điều chỉnh diện tích và sản lượng cần đối chiếu tài liệu cũ và mới, không nên làm qua loa đại khái, tránh hạ đồng loạt, không đảm bảo được tinh chất công bằng hợp lý của thuế nông nghiệp. Phải nghe ý kiến quần chúng và có lãnh đạo chặt chẽ.

BƯỚC 2 : khoảng 1 tháng.

Yêu cầu của bước hai là :

Trên cơ sở tuyên truyền và giáo dục chính sách cho nhân dân mà tiến hành sửa sai về thành phần, và đền bù tài sản cho những người bị quy sai, đồng thời sửa chữa những sai lầm về các chính sách khác mà trong cải cách ruộng đất đã phạm phải.

Công tác cụ thể phải làm :

— Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi chính sách sửa sai trong nhân dân.

— Hợp các tổ nông hội để thảo luận kế hoạch sửa sai cụ thể trong xã. Trước hết cần thảo luận đề nhận rõ mục đích việc sửa sai, nhận rõ phải đoàn kết để sửa sai, nội dung công tác sửa sai, và bàn cách sửa chữa thế nào cho tốt.

Phải hướng dẫn mọi người bàn cách giải quyết những trường hợp cụ thể về những người bị quy sai, không nên gò theo ý kiến cán bộ. Khi bàn cũng phải nêu cả hai mặt, xác định xem cải cách ruộng đất đã thu được những thắng lợi gì, xử những ai sai, ai đúng; vạch địa chủ nào đúng, quy thành phần ai là sai ; diện tích sản lượng chỗ nào đúng, chỗ nào sai ; tịch thu, trưng thu, trưng mua của những người bị quy lầm địa chủ như thế nào, v.v...

— Các tổ nông hội bàn xong thì báo cáo cho Ban chấp hành nông hội xã. Việc thảo luận trong tổ nông hội, nhằm giải quyết những xích mích và phát hiện vấn đề, còn cụ thể giải quyết thế nào, phải được Ủy ban Hành chính xã và Ban chấp hành nông hội xã thông qua rồi mới công bố thi hành.

— Đối với địa chủ cần họp riêng, cho họ học những chính sách đối với địa chủ sau cải cách ruộng đất, khuyên họ lao động cải tạo, chấp hành chính sách, tuân theo pháp luật, phục tùng nông hội.

— Nên tổ chức cho phú nông học riêng về chính sách đối với phú nông.

— Khi họp xóm thì cho phú nông, người có ít ruộng đất phát canh, địa chủ kháng chiến tham dự. Trong hội nghị xóm thì cần đưa những quyết định của chính quyền, của nông hội để nhân dân thảo luận, tham gia ý kiến.

— Kết hợp với công tác sửa sai, phải chú ý củng cố nông hội, đoàn thanh niên lao động và du kích, nhất là phải chú trọng công tác thanh niên, động viên thanh niên hăng hái tham gia vào việc sửa sai.

— Trong khi sửa chữa về thành phần cần chú ý :

+ Nếu xác định là sai hẳn thì xã quyết nghị, cấp tỉnh duyệt rồi mới được tuyên bố trước nhân dân.

+ Trước khi tuyên bố sửa thành phần cho người bị quy sai, cần phải gặp người ấy giải thích cho họ hiểu rõ chính sách, an ủi họ và nói rõ thái độ của họ cần phải đoàn kết với nông dân.

+ Sai đến mức nào thì tuyên bố đến mức đó. Thí dụ : người tốt mà bị bắt oan thì phải được minh oan trước quần chúng trong xóm, nói rõ quyền lợi họ được hưởng, trả lại danh dự cho họ. Người không tốt, cũng có tội nhưng tội nhẹ không đáng xử trị, thì cũng nói rõ họ có khuyết điểm, quần chúng tổ đúng, nhưng xét không đáng xử, khuyên họ chịu khó làm ăn, không thù oán nông dân. Khi sửa chữa thì phải xét mọi đề nghị của nhân dân. Việc gì xác minh là đúng thì tuyên bố là đúng, tuyên bố rõ ràng, nếu giải quyết mà họ

chưa thông thi chuyển đề nghị của họ lên cấp trên. Khi chuyển đơn của họ lên thì xã cũng báo cáo ý kiến của xã, tài liệu xã nắm được và kết luận của xã. Khi nào cấp trên có ý kiến giải quyết thế nào thì xã phải tuyên bố cho họ biết. Trong khi giải quyết vấn đề, phải kiên nhẫn giải thích cho quần chúng, vì tâm lý của những người bị quy sai rất sốt ruột, muốn làm nhanh.

BƯỚC 3:

Yêu cầu của bước 3 là: kiểm điểm công tác sửa sai và bàn tiếp tục giải quyết những vấn đề còn lại. Nơi nào cần thiết thì bầu lại cơ quan lãnh đạo, như Ủy ban Hành chính và Ban chấp hành nông hội xã.

CHÚ Ý:

Tuy chia làm ba bước và định nội dung công tác và thời gian cụ thể cho mỗi bước, nhưng không máy móc, gò bó vào thời gian. Nơi nào ít vấn đề, tài có thể rút ngắn thời gian hơn. Cách sắp xếp việc nào cần làm trước, việc nào làm sau trong từng bước cũng phải căn cứ vào tình hình cụ thể mỗi nơi mà quyết định.

Phương pháp tiến hành:

Đề tiến hành công tác sửa sai được tốt, phải làm cho cán bộ và nhân dân nhận rõ việc sửa chữa sai lầm hiện nay là nhằm đoàn kết toàn dân, làm cho mọi người thấy rõ sai lầm mà sửa chữa. Vì vậy phải tuyên truyền, giáo dục chính sách cho cán bộ và nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ trong cải cách ruộng đất đã có những thành tích gì và sai lầm gì và nay phải làm như thế nào để giữ vững thành quả của cải cách ruộng đất, phát huy thành tích, sửa chữa sai lầm cho tốt. Muốn vậy phải *phát huy dân chủ rộng rãi*, để cán bộ và nhân dân phát hiện những sai lầm và theo đúng tinh thần chỉ thị của Thủ tướng phủ và những chính sách cụ thể của Chính phủ mà tiến hành sửa sai.

Trong khi phát hiện sai lầm, không nên dùng danh từ « tố điều » để trấn áp những nông dân lao động đã tố khổ, làm nhục chỉ khi đấu tranh giai cấp của họ. Phải để cho những người ấy xác nhận những điều họ đã tố đúng; điều nào sai thì họ nói vì sao họ đã tố sai. Tuyệt đối không nên có thành kiến cho rằng ai tố khổ cũng là tố sai cả.

Kết hợp với công tác sửa sai, phải chú ý kiện toàn nông hội, chi đoàn thanh niên, xã đội. Du kích nhất là phải chú trọng công tác thanh niên. Sau khi họp cán bộ xã xong, cần có cuộc họp chi đoàn thanh niên và du kích xã, động viên thanh niên và du kích hăng hái tham gia vào việc sửa sai, đồng thời họp phụ nữ động viên chị em tham gia sửa sai, phân công các giới đi an ủi các gia

đình có người bị xử trí sai và đánh thông tư tưởng cho những người trước đã tố sai.

Trong khi tiến hành việc sửa chữa sai lầm, nếu thấy rõ ràng có phần tử địch phá hoại thì dựa vào tinh thần chỉ thị của Thủ tướng phủ mà xử trí, nhưng việc xử trí nhất thiết phải theo đúng thủ tục pháp lý và *tuyệt đối cấm truy bức nhục hình*.

Phải nắm vững đường lối chung của Đảng, Chính phủ và Mặt trận ở nông thôn là « *dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, ngăn ngừa địa chủ bóc lột, mở đường cho địa chủ lao động cải tạo thành con người mới* ».

Không được xem nhẹ việc dựa hẳn vào bản cổ nông, vì trong cải cách ruộng đất cũng như trong sửa sai, bản cổ nông vẫn là chỗ dựa vững chắc của ta. Bất kể trong tình hình nào cũng không được đã kích tầng lớp bản cổ nông. Ngay đối với một số bản cổ nông có tố sai, cũng không nên thành kiến và đã kích họ, mà cần nhớ rằng phần nhiều do tác phong quan liêu, mệnh lệnh của các đội công tác cải cách ruộng đất trước đây, nên bản cổ nông đã bị gò ép mà có người đã tố sai. Phải thực hiện khẩu hiệu « *bản cổ trung nông một nhà* », phát huy tinh thần thương yêu giai cấp giữa trung nông và bản cổ nông. Cần khuyến bảo những người trung nông bị quy sai thành phần hay bị xử trí sai không nên đối lập với bản cổ nông. Đối với phú nông, địa chủ thì theo đúng tinh thần chính sách mới của Chính phủ đã quy định mà đối đãi với họ cho đúng mức; không nên để cho địa chủ, phú nông lên mặt với nông dân lao động.

Phải lãnh đạo tư tưởng chặt chẽ, khắc phục tư tưởng bảo thủ, sợ khó, sợ khổ, bi quan, cầu toàn, trả thù. Phải có nhiệt tình với cán bộ mới và cán bộ cũ, không thành kiến, phải kiên trì giáo dục, thuyết phục.

Tổ chức thực hiện:

1) Việc sửa chữa sai lầm là do các cấp chính quyền phụ trách. Song tỉnh và huyện phải có cán bộ về giúp xã, phải động viên lực lượng các ngành, các giới cùng tham gia sửa chữa sai lầm. Cần tập trung lực lượng cán bộ và giải quyết tư tưởng của cán bộ cho tốt trước khi phái đi giúp địa phương sửa sai. Cán bộ cấp trên phái về giúp cán bộ xã chỉ có trách nhiệm góp ý kiến, hướng dẫn và giúp đỡ cán bộ xã nắm vững chính sách và kế hoạch sửa sai của Chính phủ, chứ không có quyền quyết định hoặc mệnh lệnh làm thay. Tùy theo tình hình từng địa phương mà Ủy ban Hành chính tỉnh có kế hoạch phái cán bộ về giúp xã nhưng mỗi xã không nên nhiều quá ba người. Gặp những vấn đề mà giữa cán bộ xã và cán bộ do cấp trên

phải về giúp không thống nhất ý kiến thì phải báo cáo và xin chỉ thị Ủy ban Hành chính huyện. Nếu huyện giải quyết mà cán bộ về giúp xã sửa sai không đồng ý thì cán bộ về giúp xã có thể xin ý kiến Ủy ban Hành chính tỉnh và yêu cầu Ủy ban Hành chính tỉnh giải quyết. Trong khi chờ đợi Ủy ban Hành chính tỉnh giải quyết, cán bộ về giúp xã sửa sai vẫn phải chấp hành đúng ý kiến của huyện.

Cán bộ đi tham gia sửa sai có thể lấy ở các cơ quan, cán bộ, bộ đội và những cán bộ cải cách ruộng đất đã được huấn luyện lại và chọn lọc kỹ. Cần lựa chọn những cán bộ khá nắm vững chính sách, tư tưởng thông suốt, cán bộ xuống xã phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật tôn trọng các tổ chức ở xã. Cán bộ đi sửa sai phải học tập những tài liệu chính như sau :

a) Nghị quyết Hội đồng Chính phủ tháng 10 (phần sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức).

b) Các chính sách cụ thể của Chính phủ về sửa chữa sai lầm.

c) Điều lệ phân định thành phần giai cấp ở nông thôn, Luật cải cách ruộng đất.

Cán bộ về địa phương phải đi sâu, đi sát với cán bộ và quần chúng, hòa mình với quần chúng, giúp đỡ quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng, bàn bạc với quần chúng để giúp xã giải quyết mọi công tác. Cán bộ về xã phải có nhiệt tình với cán bộ xã, kể cả cũ và mới, phải tiếp xúc rộng rãi với quần chúng, gặp gỡ các tầng lớp, tuyệt đối chớ bao biện.

2) Mức độ sai lầm ở mỗi nơi không giống nhau. Vì vậy việc sửa sai tuy phải làm toàn diện, nhưng phải chú ý trước tiên đến những nơi sai nhiều và những nơi quan trọng như vùng đồng bào công giáo, ven biển, ngoại ô các thành thị, vùng giới tuyến, cạnh đường giao thông lớn, ngoài ra cần chú ý những nơi có nhiều cán bộ cũ, nơi có cơ sở cách mạng cũ.

3) Đề lãnh đạo được chặt chẽ, trung ương, khu và tỉnh cần phải chỉ đạo một số xã trước để lấy kinh nghiệm lãnh đạo chung việc chỉ đạo riêng nên chú ý chọn một số xã có tính chất điển hình về nhiều mặt để rút kinh nghiệm được toàn diện hơn, cần chọn cán bộ khá tham gia chỉ đạo riêng. Lúc chỉ đạo riêng thì Ủy ban Hành chính tỉnh cần nắm vài ba xã làm trọng điểm. Ủy ban Hành chính tỉnh cần trực tiếp chỉ đạo công tác ở những xã đó, tự mình rút kinh nghiệm để kịp thời phổ biến đi các nơi.

4) Chấp hành đúng chế độ báo cáo và xin chỉ thị, báo cáo phải kịp thời và thường xuyên. Gặp những vấn đề đặc biệt, cần cử người trực tiếp về

báo cáo. Đối với những vấn đề chưa có chính sách thì phải đề nghị chính sách cụ thể, xin Chính phủ phê chuẩn, rồi mới được thi hành.

Tỉnh và huyện phải phân công các đồng chí trong Ủy ban nắm chắc tình hình các xã. Thời gian báo cáo từ xã lên huyện, huyện lên tỉnh do địa phương quyết định.

Tỉnh năm ngày một lần phải báo cáo lên khu (đồng gửi Thủ tướng phủ và Ủy ban cải cách ruộng đất trung ương).

Khu năm ngày một lần phải báo cáo lên Thủ tướng phủ đồng gửi Ủy ban cải cách ruộng đất trung ương bằng công văn hay bằng điện.

Cần tăng cường kiểm tra, để kịp phát hiện vấn đề, giúp cho lãnh đạo kịp thời uốn nắn những lệch lạc.

TÁM ĐIỀU KỶ LUẬT CHO CÁN BỘ TRONG KHI SỬA CHỮA SAI LẦM VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT VÀ CHỈNH ĐỐN TỔ CHỨC

Sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là công tác trung tâm và đột xuất hiện nay. Nó rất phức tạp khó khăn.

Việc sửa chữa làm được tốt thì mới hoàn thành tốt nhiệm vụ chống phong kiến ở miền Bắc, đẩy mạnh và phát triển sản xuất, đoàn kết và ổn định nông thôn, củng cố và tăng cường lòng tin tưởng của quần chúng đối với Đảng và Chính phủ, đẩy mạnh việc củng cố miền Bắc vững mạnh làm cơ sở cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Đề khuyến khích cán bộ phấn khởi tích cực, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ sửa chữa sai lầm hiện nay, Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ :

— Chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, theo đúng pháp luật của Nhà nước.

— Đi đúng đường lối quần chúng.

— Có tinh thần trách nhiệm, tích cực công tác.

Đề ngăn ngừa những sai lầm trong công tác sửa sai, Chính phủ quy định 8 điều kỷ luật mà cán bộ sửa chữa sai lầm phải tuân theo :

1) Phải nhận rõ ranh giới giữa nông dân và địa chủ, phải đứng về quyền lợi của nông dân lao động; phải kiên quyết chấp hành đúng đường lối nông thôn, chính sách mặt trận của Đảng và Chính phủ :

« Dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, mở đường cho địa chủ lao động cải tạo thành con người mới, ngăn ngừa âm mưu bóc lột của những địa chủ ngoan cố. »

Phải luôn luôn học tập và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng và Chính phủ, nhất là chính sách sửa chữa sai lầm hiện nay và chính sách mặt trận.

2) Phải chấp hành đúng luật pháp của Chính phủ. Tuyệt đối cấm truy bức, nhục hình, tự ý bắt người, giam người trái phép.

3) Phải tôn trọng tự do tín ngưỡng, phong tục tập quán của nhân dân địa phương, phải quan tâm đến đời sống của quần chúng. Thực sự giúp đỡ giải quyết những khó khăn về sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân.

4) Phải chí công vô tư, giữ đúng tư cách đạo đức của người cán bộ cách mạng.

— Không được tham ô lãng phí của công và của nhân dân.

— Không được hủ hóa, trai gái, rượu chè.

5) Phải thực sự đoàn kết cán bộ cũ và mới, đoàn kết nhân dân, không được gây ra hoặc hòa theo những hành động bè phái chia rẽ, báo thù. Phải kiên quyết ngăn ngừa những hành động đó. Không được để cho địa chủ lợi dụng mua chuộc chống lại nông dân.

6) Cán bộ trên phải về giúp đỡ chi bộ và chính quyền địa phương sửa chữa sai lầm, phải tôn trọng và phục tùng sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương. Chống bao biện, mệnh lệnh, mọi việc phải bàn bạc với cán bộ địa phương. Trái lại cán bộ địa phương phải đem tinh thần làm chủ nông thôn, mà tự động đề xuất ý kiến một cách tích cực để cùng cán bộ trên sửa chữa sai lầm cho tốt.

7) Phải đề cao tác phong dân chủ: mọi việc đều phải bàn bạc với nhân dân, phải thực sự cầu thị, phải lắng nghe ý kiến quần chúng kể cả những người hiện bị quy là địa chủ hay phản động. Không ngại khó, ngại khổ, phải kiên nhẫn cùng cán bộ địa phương và quần chúng giải quyết mọi vấn đề. Phải đề cao phê bình và tự phê bình, thành khẩn tiếp thu ý kiến phê bình của cán bộ và nhân dân.

8) Phải thực hiện đúng chế độ báo cáo xin chỉ thị. Báo cáo phải thật thà không được giấu sai lầm, hoặc báo cáo sai sự thật. Gặp vấn đề gì mới chưa có chính sách thì phải kịp thời xin chỉ thị cấp trên. Không được tự ý đặt ra chính sách.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1956

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 1182-TTg ngày 20-12-1956
bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân nước Cộng hòa dân chủ Đức có một hộ chiếu trong đó có thị thực đi công vụ để được vào Việt-nam:

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu nghị định số 996-TTg ngày 4-8-1956 bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho công dân các nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, Cộng hòa Tiệp-khắc, Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni và Cộng hòa dân chủ Đức;

Đề nghị cường tình hữu nghị và khuyến khích việc bang giao giữa nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và nước Cộng hòa dân chủ Đức;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bãi bỏ kể từ ngày 1-12-1956 thủ tục cấp thị thực nhập xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân nước Cộng hòa dân chủ Đức có một hộ chiếu trong đó có thị thực đi công vụ để được vào Việt-nam (ngoại hộ chiếu công vụ đã quy định trong nghị định số 996-TTg ngày 4 tháng 8 năm 1956).

Điều 2. — Khi muốn vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, những người công dân nước Cộng hòa dân chủ Đức nói trên chỉ cần có một hộ chiếu thường hay tập thể trong đó có thị thực xuất cảnh hay xuất nhập cảnh, để làm công vụ do Bộ Ngoại giao hay một cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ Đức ủy nhiệm cấp là đủ.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 1183-TTg ngày 20-12-1956
bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho những công dân nước Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni có một hộ chiếu thường hay một hộ chiếu tập thể đi công vụ có giá trị vào Việt-nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu nghị định số 996-TTg ngày 4-8-1956 bãi bỏ thủ tục cấp thị thực nhập, xuất và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho công dân các nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri, Cộng hòa Tiệp-khắc, Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni và Cộng hòa dân chủ Đức;